|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BẢN TIN HẢI QUAN****Số 3516****(26/12 – 31/12)** | **Danh mục**Văn bản pháp luậtVấn đề cần lưu ý | **Trang**12 |
| **D:\HQ.jpg VĂN BẢN PHÁP LUẬT LĨNH VỰC HẢI QUAN** |
| Công văn 12190/TCHQ-TXNKNgày 30/12/2016 | Về vướng mắc thực hiện Biểu thuế xuất khẩu |
| Công văn số 12219/TCHQ-TXNKNgày 30/12/2016 | Về hoàn thuế xuất khẩu |
| Công văn số 12133/TCHQ-TXNKNgày 28/12/2016 | Về cưỡng chế thuế |
| Công văn số 1941/GSQL-GQ2Ngày 29/12/2016 | Về thủ tục hải quan đối với trường hợp bán hàng mua từ nước ngoài cho DNCX trước khi nhập khẩu vào Việt Nam |
| Công văn số 1964/GSQL-THNgày 29/12/2016 | Về hướng dẫn thủ tục hải quan |
| Công văn số 12095/TCHQ-TXNKNgày 28/12/2016 | Về sản phẩm xuất khẩu có nguồn gốc từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu |

|  |
| --- |
|  **NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý** |
| Công văn 12190/TCHQ-TXNK30/12/2016Về thực hiện biểu thuế xuất khẩu | Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định “Vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm không quy định ở trên có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên” có khung thuế suất thuế xuất khẩu 5% - 20%. |
| Công văn 12219/TCHQ-TXNK30/12/2016Về hoàn thuế xuất khẩu | Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số [134/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=134/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định về hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu gồm: Hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan để sử dụng trong khu phi thuế quan. Việc tái xuất hàng hóa phải được thực hiện bởi người nhập khẩu ban đầu hoặc người được người nhập khẩu ban đầu ủy quyền, ủy thác xuất khẩu. |
| Công văn 12133/TCHQ-TXNK28/12/2016Về cưỡng chế thuế | Căn cứ Điều 92, Điều 93 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25, khoản 26 Điều 1 Luật số 21/2013/QH13 thì một trong các trường hợp người nộp thuế bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế là nợ tiền chậm nộp quá chín mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp tiền chậm nộp. Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế chấm dứt hiệu lực, kể từ khi tiền chậm nộp đã được nộp đủ vào ngân sách nhà nước.  |
| Công văn 1964/GSQL-THNgày 29/12/2016Về hướng dẫn thủ tục hải quan | Căn cứ quy định tại tiết b khoản 2 Điều 16 Thông tư số [38/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì *“trường hợp chủ hàng mua hàng từ người bán tại Việt Nam nhưng được người bán chỉ định nhận hàng từ nước ngoài thì cơ quan hải quan chấp nhận hóa đơn do người bán tại Việt Nam phát hành cho chủ hàng”.* |